

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST

Ngày: 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Ông Dương Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/HSST-QĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm: 1989 tại Bình Định; nơi cư trú: X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Y tế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: I, sinh năm 1963 và bà K, sinh năm: 1969; có vợ: L, sinh năm: 1989, con: Có 01 sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông P – Luật sư hoạt động tại Văn phòng Luật sư P thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Trần Thanh H do Tòa mời. (có mặt)

- Bị hại:

1. Đại diện Bảo hiểm xã hội huyện Z: Bà Q, Giám đốc BHXH huyện Z. Địa chỉ: X, Thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

2. Đại diện Trường THCS thị trấn Y và Quỹ khuyến học: Bà I, sinh năm: 1973; nơi cư trú: K, thị trấn Y, huyện Z. (có mặt)

3. Đại diện Hội phụ huynh học sinh: Ông K, sinh năm: 1970; nơi cư trú: X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Định. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/9/2020, Trường THCS thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Bình Định do bà I làm Hiệu trưởng, đã ký kết Hợp đồng lao động với Trần Thanh H và phân công nhiệm vụ cho H làm nhân viên y tế, kiêm thủ quỹ của Trường theo Quyết định phân công số 77/QĐ-THCSTTTP. Trong quá trình làm việc, Trần Thanh H được giao và giữ, thu hộ các khoản tiền, như: Tiền học phí học kỳ 1; Tiền Bảo hiểm y tế học sinh; Tiền Bảo hiểm thân thể học sinh; Quỹ khuyến học; Quỹ hội cha mẹ học sinh đóng trong năm học 2020 đến 2021. Theo đó, ngày 11/10/2020, Trường trung học cơ sở thị trấn Y tổ chức Hội nghị và có Nghị quyết phân cho ông K - Trưởng Ban Đại diện cha mẹ học sinh và giao cho giáo viên chủ nhiệm của từng lớp học thu các khoản tiền nêu trên. Sau khi thu xong, các giáo viên chủ nhiệm lớp, giao lại cho Trần Thanh H để Trần Thanh H tập hợp các khoản thu và đồng thời tiến hành bàn giao lại cho Ban giám hiệu Trường trung học cơ sở thị trấn Y theo định kỳ, để nhà Trường nộp vào kho bạc Nhà nước, nộp cho Bảo hiểm xã hội huyện Z, còn quỹ khuyến học thì nhà trường giữ lại để chi phí cho năm học 2020- 2021. Từ tháng 10/2020 đến tháng 11/2020, Trần Thanh H đã nhận và giữ các khoản tiền thu hộ do các giáo viên chủ nhiệm lớp học của Trường trung học cơ sở thị trấn Y, với tổng số tiền 1.656.959.360 đồng, gồm: Tiền học phí Học kỳ I là 693.380.000 đồng; Tiền Bảo hiểm thân thể học sinh 108.500.000 đồng; Tiền Bảo hiểm y tế học sinh 736.702.360 đồng; Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng; Quỹ Hội chữ thập đỏ của Trường 652.000 đồng; Tiền Bảo hiểm thân thể thanh toán cho học sinh 2.100.000 đồng. Sau khi nhận và giữ các khoản tiền thu của Trường THCS thị trấn Y, Trần Thanh H đã nộp tiền học phí Học kỳ I, vào tài khoản của Trường mở tại Chi nhánh Ngân hàng và Phát triển Nông thôn huyện Z là 693.380.000 đồng và rút tiền ra chuyển vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước. Còn số tiền Bảo hiểm y tế học sinh là 689.341.858 đồng; Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng, H không nộp vào tài khoản của Nhà trường mà chiếm đoạt tổng cộng 804.966.858 đồng. Hiện trong tài khoản của Trường còn lại số tiền 50.112.502 đồng (gồm tiền Bảo hiểm y tế là 47.360.502đ; Quỹ hội chữ thập đỏ 652.000đ, tiền thanh toán Bảo hiểm thân thể cho học sinh là 2.100.000đ). Đến ngày 01/12/2020, là ngày Trần Thanh H phải nộp cho Trường các khoản thu trên, nhưng H không có tiền để nộp cho Trường THCS thị trấn Y, nên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Z tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bảo hiểm xã hội huyện Z cho rằng năm học 2020 - 2021 của Trường THCS thị trấn huyện Z phải nộp số tiền 737.442.720 đồng. Đến nay, Trường THCS thị trấn Y và gia đình Trần Thanh H đã tự khắc phục xong số tiền 737.442.720 đồng; trong đó, gia đình bị cáo H khắc phục 695.000.000đ và Trường THCS thị trấn Y tự lấy số tiền còn lại trong tài khoản là 42.442.720đ để khắc phục xong hậu quả, nên Bảo hiểm xã hội huyện Z không yêu cầu, khiếu nại gì.

Gia đình Trần Thanh H đã khắc phục toàn số tiền 695.000.000đ để nộp cho Bảo hiểm xã hội. Còn lại số tiền 115.625.000 đồng gồm Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSBĐ-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 355/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 3, Điều 355; điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 07 đến 08 năm tù.

Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48, Điều 589 BLDS buộc bị cáo bồi thường cho nhà trường số tiền 115.625.000 đồng gồm Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt, xử phạt mức án từ 6 đến 7 năm tù.

Ý kiến đại diện của bị hại: Bà I và ông K đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Thanh H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là nhân viên y tế, kiêm thủ quỹ làm nhiệm vụ thủ quỹ của trường và giữ hộ các khoản tiền khác của trường chiếm đoạt số tiền 804.966.858 đồng. Cụ thể bị cáo đã chiếm đoạt các khoản tiền thu giữ hộ là: Tiền Bảo hiểm thân thể học sinh 108.500.000 đồng; Tiền Bảo hiểm y tế học sinh 736.702.360 đồng; Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh

67.290.000 đồng; Quỹ Hội chữ thập đỏ của Trường 652.000 đồng; Tiền Bảo hiểm thân thể thanh toán cho học sinh 2.100.000 đồng.

Bị cáo Trần Thanh H đã nộp 695.000.000đ tiền khắc phục hậu quả và Trường THCS thị trấn Y tự lấy số tiền còn lại trong tài khoản là 42.442.720đ để nộp đầy đủ số tiền 737.442.720 đồng cho Bảo hiểm xã hội huyện Z. Hiện nay bị cáo còn chiếm đoạt số tiền 115.625.000 đồng gồm Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSND-P1 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 355 BLH là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo Trần Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, bất bình trong quần chúng nhân dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 01/12/2010 bị cáo đã đến Công an huyện Z tự thú. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo cũng đã khắc phục một phần lớn hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và gia đình bị cáo có công cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] *Về bồi thường thiệt hại:* Tại phiên tòa, đại diện quỹ khuyến học và đại diện Hội cha mẹ học sinh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 115.625.000 đồng (Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng). Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường nên ghi nhận.

[6] *Các vấn đề khác:* Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11.01.2022, chị Q và chị I khai: Bảo hiểm y tế học sinh là bảo hiểm bắt buộc, nằm trong hệ thống thu chi tài chính của trường THCS thị trấn Y. Do đó HĐXX đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ số tiền bị cáo H chiếm đoạt có nằm trong hệ thống thu chi tài chính của trường THCS thị trấn Y để xác định số tiền này trường THCS thị trấn Y có trách nhiệm quản lý không. Nếu số tiền bị cáo H chiếm đoạt do trường THCS thị trấn Y có trách nhiệm quản lý thì đề nghị truy tố bị cáo H về tội “Tham ô tài sản” và làm rõ hành vi của Hiệu trưởng I và kế toán trường là L để xác định hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã có Công văn số 72/CV-VKS-P1 ngày 17/01/2022 về việc phúc đáp yêu cầu Điều tra bổ sung vụ án

Trần Thanh H, theo đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Trần Thanh H về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 355 BLHS.

Do đó căn cứ Điều 298 BLTTHS quy định về giới hạn của việc xét xử chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà VKS đã truy tố. Đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền làm rõ các vấn đề trên.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 355; điểm b, s, r khoản, 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. *Các biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Bị cáo Trần Thanh H phải hoàn trả cho Quỹ khuyến học 48.335.000 đồng do bà I nhận; Quỹ Hội cha mẹ học sinh 67.290.000 đồng do ông K đại diện nhận.

3. *Về án phí*: Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 5.750.000đ án phí DSST.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Bình